

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1100/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2008

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số:
	Ngày:
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Giang

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2007/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định thẩm quyền quản lý cán bộ các Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các Ban Quản lý có tên gọi khác thuộc Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang tại tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2008 và Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại tờ trình số 2140/TTr-BNV ngày 21 tháng 7 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Giang

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho các nhà đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, trụ sở làm việc và con dấu hình quốc huy; là đầu mối kế hoạch ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, được cân đối riêng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

1. Điều 81 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Điều 37 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

3. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang giao.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Ban Quản lý có Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Ban Quản lý có bộ máy giúp việc gồm: văn phòng, các phòng chuyên môn.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Tuỳ theo yêu cầu quản lý và phát triển các khu công nghiệp của tỉnh trong từng giai đoạn, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Giang trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý.

2. Biên chế:

Biên chế của Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quyết định theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp và cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

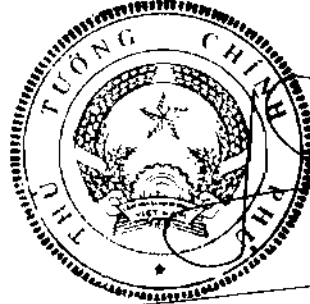
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). XH 295

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng